

Biểu A1.1

**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2025-2026**

(Dành cho trường THPT công lập và trường công lập tư chủ)

- Tên trường: THPT Minh Hà
- Địa chỉ: Xã Lam Sơn, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội, Điện thoại liên hệ: 0242.2178839
- Hiệu trưởng: Nguyễn Hữu Khương Điện thoại liên hệ: 0902027979
- Diện tích đất: 16.000 m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: chưa có.

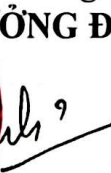
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tăng /giảm	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng số cán bộ, giáo viên, CNV (có mặt 30/12/2024). <i>Chia ra :</i>	Người	82	34	48	82
	- Cán bộ quản lý	Người	3	2	1	3
	Đạt chuẩn trở lên	Người	3	2		3
	- Giáo viên	Người	65	25	40	65
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	55	21	34	55
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	10	4	6	10
	Đạt chuẩn trở lên	Người	65	25		65
	- Nhân viên	Người	14	7	7	14
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	3	3	0	5
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	11	4	7	9
2	Tổng số lớp	Lớp	31	31	0	30
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	Lớp	10	10	0	10
	<i>Lớp 11</i>	Lớp	10	10	0	10
	<i>Lớp 12</i>	Lớp	11	11	0	10
3	Tổng số học sinh	Học sinh	1395	1357	38	1350
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	Học sinh	450	436	14	450
	<i>Lớp 11</i>	Học sinh	450	445	5	450
	<i>Lớp 12</i>	Học sinh	495	476	19	450

Người lập biểu


Lê Thị Vân Anh

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

 
Nguyễn Hữu Khương

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

Tên trường: THPT Minh Hà

A. Tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất: 16.000 m²
- Tổng diện tích sử dụng: 20.000 m²
- Bình quân diện tích đất/học sinh (các huyện) hoặc diện tích sử dụng (các quận): 11.85 m²
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số: chưa có

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra	
		Kiên cố	Bán kiên cố
Phòng học văn hóa	18	18	0

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1. Vật lý	1	90 m ²	x	
Phòng chuẩn bị	1	16,8 m ²	x	
2. Hóa học	1	90 m ²	x	
Phòng chuẩn bị	1	16,8 m ²	x	
3. Sinh học	1	90 m ²	x	
Phòng chuẩn bị	1	16,8 m ²	x	
4. Công nghệ	1	90 m ²	x	
Phòng chuẩn bị	1	16,8 m ²	x	
5. Ngoại ngữ	1	90 m ²	x	
6. Tin học	1	90 m ²	x	
Số máy vi tính	45	x	x	
7. Phòng Âm nhạc	1	120 m ²	x	
8. Phòng Mỹ thuật	0			
9. Phòng khoa học xã hội	0			
10. Phòng đa năng	0			
11. Thư viện	1	136 m ²		

Số lượng sách, tài liệu tham khảo	500	x	x	
12. Nhà thể chất	1	294 m ²	x	
13. Phòng Y tế	1	30 m ²	x	

3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 16 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Tổng số: 6 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

B. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1. Bàn ghế học sinh	548	548	
+ Loại 1 chỗ ngồi	500	500	
+ Loại 2 chỗ ngồi	48	48	
2. Bàn ghế giáo viên	27	27	
3. Bảng	24	24	
Trong đó: Bảng thông minh	0	0	
4. Máy vi tính			
Chia ra:	63	63	
+ Dùng cho HS			
+ Dùng cho Quản lý	17	17	
+ Kết nối Internet	80	80	
5. Số máy in, máy scan	22	22	
6. Máy chiếu Projector	12	12	
7. Máy photocopy	1	1	
8. Tivi	20	20	
9. Khác	0	0	



Người lập biểu

[Signature]

Lê Thị Vân Anh

Hà Nội ngày 12 tháng 2 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



[Signature]

Nguyễn Hữu Khương